

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh
với thành ủy, huyện ủy về lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị
và công tác quần chúng trong Công an huyện, thành phố**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quy định số 192-QĐ/TW, ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam và Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới;
- Xét đề nghị của Đảng ủy Công an tỉnh,

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh với thành ủy, huyện ủy về lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong Công an huyện, thành phố thuộc tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Đảng ủy Công an tỉnh và thành ủy, huyện ủy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Đảng ủy Công an Trung ương (báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Đảng ủy Công an tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, NC.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Trần Đức Quận

QUY CHẾ
phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh
với thành ủy, huyện ủy về lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị
và công tác quần chúng trong Công an huyện, thành phố
(Kèm theo Quyết định số 1093-QĐ/TU, ngày 02/02/2023
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, phương pháp phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh với các thành ủy, huyện ủy (sau đây gọi là thành ủy, huyện ủy) về lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong Công an huyện, thành phố (sau đây gọi là Công an huyện, thành phố).
2. Quy chế này áp dụng đối với Đảng ủy Công an tỉnh, thành ủy, huyện ủy và đảng ủy Công an các huyện, thành phố.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ Điều lệ, nguyên tắc tổ chức, hoạt động, chủ trương, đường lối của Đảng; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong Công an Lâm Đồng.
2. Chủ động, thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, phù hợp với quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy Công an tỉnh và thành ủy, huyện ủy; tạo điều kiện thuận lợi để cùng hoàn thành nhiệm vụ.

Chương II
NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM, PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Lãnh đạo tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương, chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, nghị quyết của Đảng ủy Công an tỉnh và của thành ủy, huyện ủy về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng Đảng và xây dựng lực lượng Công an.
2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng; xây dựng tổ chức đảng và công tác cán bộ trong Công an huyện, thành phố. Kịp thời tuyên truyền, quán triệt, học tập, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, nghị quyết, quy định của Đảng, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
3. Lãnh đạo xây dựng Công an huyện, thành phố cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ở huyện, thành phố.

4. Lãnh đạo xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong Công an huyện, thành phố vững mạnh; xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở huyện, thành phố.

5. Định kỳ trao đổi thông tin về tình hình an ninh, trật tự; việc thực hiện các văn bản của Đảng, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an tỉnh và thành ủy, huyện ủy về công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng Công an.

Điều 4. Trách nhiệm Đảng ủy Công an tỉnh

1. Trách nhiệm chủ trì

- Tham mưu, đề xuất thực hiện hiệu quả quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp ủy, tổ chức đảng trong Công an nhân dân.

- Lãnh đạo thực hiện công tác chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống, phẩm chất, tư cách người công an cách mạng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, lịch sử Công an nhân dân; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, điều lệnh, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*” trong Công an huyện, thành phố; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước trên địa bàn huyện, thành phố.

- Lãnh đạo xây dựng Công an huyện, thành phố đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tổng hợp thực hiện công tác cán bộ trong Công an huyện, thành phố theo quy định của Đảng, Nhà nước.

- Giới thiệu nhân sự lãnh đạo Công an huyện, thành phố tham gia ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo cơ cấu phân bổ cho Công an tỉnh.

- Xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy toàn diện về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; tổ chức cán bộ; cơ chế lãnh đạo, chỉ huy; cơ sở vật chất, hậu cần, trang bị phương tiện,... đủ sức giải quyết các vấn đề về an ninh, trật tự ngay tại cơ sở.

- Tham mưu, đề xuất Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương, phương hướng xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Thông báo, trao đổi với thành ủy, huyện ủy về tình hình an ninh, trật tự và những chủ trương mới của Đảng ủy Công an tỉnh liên quan đến nội dung phối hợp nêu tại Điều 3 Quy chế này.

- Hướng dẫn thực hiện các văn bản của Đảng có liên quan đến nội dung xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

2. Trách nhiệm phối hợp

- Lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu

của tổ chức đảng và chất lượng đảng viên Công an huyện, thành phố; xây dựng văn kiện, phương án nhân sự Đại hội đảng bộ Công an huyện, thành phố. Tham gia ý kiến về quy hoạch thành ủy, huyện ủy đối với đảng viên là lãnh đạo Công an huyện, thành phố; đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với đảng bộ Công an huyện, thành phố và đảng viên là lãnh đạo Công an huyện, thành phố.

- Hướng dẫn thực hiện chủ trương, phương hướng xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở huyện, thành phố.

- Lãnh đạo thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về công tác quần chúng; xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong Công an huyện, thành phố.

- Thống nhất giới thiệu nhân sự lãnh đạo Công an huyện, thành phố tham gia ứng cử Hội đồng nhân dân theo cơ cấu phân bổ cho huyện, thành phố. Lãnh đạo cơ cấu bí thư chi bộ Công an xã, phường, thị trấn tham gia ban thường vụ đảng ủy xã, phường, thị trấn.

Điều 5. Trách nhiệm thành ủy, huyện ủy

1. Trách nhiệm chủ trì

- Lãnh đạo tổ chức thực hiện các văn bản của Đảng, Đảng ủy Công an tỉnh trên lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong phạm vi huyện, thành phố.

- Lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng trong Công an huyện, thành phố. Quyết định phương án nhân sự, tổ chức Đại hội đảng bộ Công an huyện, thành phố. Phê duyệt quy hoạch cấp ủy các cấp trong Công an huyện, thành phố theo quy định. Đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với đảng bộ Công an huyện, thành phố và đảng viên là lãnh đạo Công an huyện, thành phố theo thẩm quyền.

- Lãnh đạo, chỉ đạo ban hành nghị quyết của thành ủy, huyện ủy về xây dựng Công an huyện, thành phố đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; các phong trào thi đua, cuộc vận động trong Công an huyện, thành phố.

- Giới thiệu nhân sự lãnh đạo Công an huyện, thành phố tham gia ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo cơ cấu phân bổ cho huyện, thành phố. Lãnh đạo thực hiện cơ cấu bí thư chi bộ Công an xã, phường, thị trấn tham gia ban thường vụ đảng ủy xã, phường, thị trấn.

- Quyết định các chủ trương, giải pháp xây dựng thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn huyện, thành phố.

- Lãnh đạo thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về công tác quần chúng; xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong Công an huyện, thành phố.

- Lãnh đạo đảm bảo trụ sở hoặc nơi làm việc; hỗ trợ ngân sách để đầu tư xây dựng, sửa chữa trụ sở hoặc nơi làm việc, sinh hoạt và trang thiết bị, phương tiện, các điều kiện đảm bảo khác phục vụ cho hoạt động của lực lượng Công an xã.

- Thông báo, trao đổi với Đảng ủy Công an tỉnh về những chủ trương mới của thành ủy, huyện ủy liên quan đến nội dung phối hợp tại Điều 3 Quy chế này.

2. Trách nhiệm phối hợp

- Lãnh đạo công tác cán bộ trong Công an huyện, thành phố theo quy định của Đảng, Nhà nước.

- Phối hợp lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, học tập lý luận chính trị; quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong Công an huyện, thành phố; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước ở trên địa bàn huyện, thành phố.

- Thực hiện quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp ủy, tổ chức đảng trong Công an huyện, thành phố.

- Tham gia ý kiến với Đảng ủy Công an tỉnh về chủ trương, phương hướng xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Thống nhất giới thiệu nhân sự lãnh đạo Công an huyện, thành phố tham gia ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo cơ cấu phân bổ cho Công an tỉnh.

Điều 6. Phương pháp phối hợp

1. Định kỳ 6 tháng, Đảng ủy Công an tỉnh và thành ủy, huyện ủy chủ động trao đổi thông tin tình hình theo quy định tại Điều 3 Quy chế này.

2. Khi có yêu cầu phối hợp thì bên đề nghị trao đổi thông tin hoặc gửi văn bản đến bên được đề nghị, bên nhận đề nghị có trách nhiệm trả lời kịp thời bằng hình thức phù hợp. Đối với những nội dung quan trọng, phức tạp thì bên nêu vấn đề chủ động làm việc với bên được đề nghị để thống nhất trước khi quyết định theo thẩm quyền. Nếu chưa thống nhất thì báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Chế độ họp và báo cáo

1. Hằng năm hoặc khi cần thiết, Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì, tổ chức họp rút kinh nghiệm và bàn biện pháp thực hiện Quy chế trong thời gian tiếp theo; tổng hợp kết quả báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đề xuất hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy chế này.

2. Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với thành ủy, huyện ủy tổ chức tổng kết việc thực hiện Quy chế vào năm cuối nhiệm kỳ Đại hội đảng bộ cấp huyện.

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Đảng ủy Công an tỉnh phân công đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy Công an tỉnh; thành ủy, huyện ủy phân công đồng chí Phó Bí thư là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, huyện là đầu mối chủ trì chỉ đạo và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Cơ quan công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng thuộc Công an tỉnh, đảng ủy Công an huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với các ban của huyện ủy, thành ủy tham mưu giúp Đảng ủy Công an tỉnh và huyện ủy, thành ủy chỉ đạo thực hiện Quy chế.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề mới phát sinh thì Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các thành ủy, huyện ủy tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi Quy chế.
